

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6 Chiềng Lề, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasucom@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 750/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mường La
Vị trí lấy mẫu : Nước thô mố Nong Heo
Loại mẫu : Nước dưới đất - Mã số 26/T11/2025
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 750/BB ngày 10 tháng 11 năm 2025
Ngày phân tích : 11/11/2025 - 12/11/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 09:2023/BTNMT	Phương pháp phân tích
1	Sắt	mg/L	KPH Lod: 0.1	5	TCVN 6177:1996
2	pH	-	7.49	5.8 – 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Chỉ số Pemanganat	mg/L	KPH Lod: 0.20	4	TCVN 6186:1996
4	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	240	500	TCVN 6224:1996
5	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH Lod: 0.024	1	TCVN 6178:1996
6	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.05	15	TCVN 6180:1996
7	Amoni -N	mg/L	KPH Lod: 0.03	1	PP/AM
8	Sunphat SO ₄	mg/L	31	400	PP/SP
9	Clorua	mg/L	4.3	250	TCVN 6194:1996
10	Mangan	mg/L	KPH Lod: 0.028	0.5	PP/MN

11	Tổng chất rắn hòa tan TDS	mg/L	397.7	1500	PP/TDS
12	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	2	3	TCVN 6187-1:2019
13	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	KPH <i>Lod: 1</i>	KPH	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 16 tháng 11 năm 2025

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc





Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

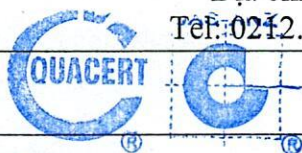
Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- *Lod* của NO_2 được tính theo $N = 0.024$.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, tỉnh Sơn La
 Tel: 0242.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 2025.11.26.06/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
 02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – phường Tô Hiệu – tỉnh Sơn La
 03 Loại mẫu : Nước dưới đất Mỏ Nong Heo – CNCN Mường La
 04 Số lượng mẫu : 01
 05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.11.11/BBGM. Ngày 11 tháng 11 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 09:2023/ BTNMT	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,05	TCCS HD – 03/01
2	Hàm lượng Cacdimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,005	TCCS HD – 02/01
3	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,01	TCCS HD – 02/01
4	Tổng Crom (Cr)	mg/l	KPH (Lod: 0,0039)	0,05	TCCS HD – 02/01
5	Hàm lượng Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	1	TCCS HD – 01/01
6	Hàm lượng Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	3	TCCS HD – 01/01
7	Hàm lượng Niken (Ni)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,02	TCCS HD – 02/01
8	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/l	KPH (Lod: 0,00057)	0,001	TCCS HD – 04/01
9	Hàm lượng Selen (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
10	Florua (*)	mg/l	<0,05	1	SMEWW 4500 F ⁻ . B&D: 2017
11	Xyanua (CN ⁻) (*)	mg/l	<0,002	0,01	SMEWW 4500-CN-C&E:2017

